

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯƠNG

SỐ 2004
(QUYỂN 1 → 6)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2004

TỰA THUNG DUNG LỤC TRÙNG KHẮC TỬ GIA NGŨ LỤC

Đức Thế Tôn đưa cành hoa, Ngài Ca-diếp mỉm cười. Tuy nói: Mặc lộ bày Tông Phong, biết được thông suốt. Lại gặp con cháu hiểu sự sau này, không biết quý trọng của báu trong nhà, mỗi người đều liều thân mất mạng. Đất bằng sinh bụi, nước lặn nổi sóng, tán loạn không hoa, lừa dối con mắt, ngoa truyền nhiều miệng, công án nhiều mối, Thiên Đồng, Tuyết Đậu khinh nhờn, khổ đã không nhận, Viên Ngộ, Vạn Tùng nói mới, lại phần nhiều không tỉnh, may được lão nhân Thanh Lương. Từ lâu biết rõ sự tai vạ của các Tổ không sáng suốt. Ngày nay môn đồ mặt xửa đều đem đồ cổ ban ra, phân hóa Tứ Gia, Tùng Tân phiên dịch khắc bản. Than ôi! Hối lộ riêng hiện tại, giặc cướp khó trốn được, mà dám hỏi bảo kiếm Kim Cang, đồng loạt chặt đứt. Sau đó, đem ngôn từ ra mà phê bình, cùng chúng sanh trong bốn biển xướng khúc ca Thái Bình.

Nam Thành Cận Khê La Nhữ Phương đề

Niên hiệu Trung Hòa, năm Đinh Mùi. Trầm Hàm ở Trường Châu viết.

TRÙNG KHẮC TỬ GIA BÌNH XƯỚNG TỰA

Đức Thế Tôn đưa cành hoa, Ngài Ca-diếp mỉm cười, mây cỏ phong biến đổi, Tông chỉ sâu xa. Bởi giáo ngoại biệt truyền, cái chơn đế trong đó thật chẳng phải ngôn ngữ của người thế gian có thể hình dung muôn một.

Xong khai phát kẻ hậu học, thuyết pháp lợi sinh, thì đây rất dễ ngưỡng cơ nhập ngộ. Xưa khắc Tứ Gia ngữ lục, người viết chữ không kham nổi, quy cách hạn cục, bình chú câu nệ, người đọc khổ sở. Xong

đã lên núi báu, vào biển Hoa Tạng, hết sức mò tìm không nghĩ ngợi. Đế kinh Thiên Ba, bàn luận về Tông, thường thường là như vậy. Giảng Sư Giáo Hư phát đại hồng thệ nguyện, cứu giúp người nhưng sức không có. Tôi nghĩ thật là có nguyện xưa, dám không tận lực. Bởi thế, ra công khắc bản. 3 quyển, Tăng tục cùng chí khắc 2 quyển. Nhưng lúc ấy dùng cơ đánh hét, dương mày, đưa ngón tay, lại càng tự thấu suốt rỗng rang, thì ý của giáo công đã mãn, mà công đức cũng vô biên. Ta không thể bị sự sợ hãi sai khiến, lại đâu có gì phải suy nghĩ luận bàn.

Ngày tốt Tháng 9, năm Đinh Mùi niên hiệu Vạn Lịch. Vân Nam, Sở Hùng, Phủ Tri, Phủ Hoa, Thuần Từ Lâm Viết.

BÀI TỰA

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xương Hòa Thượng Thiên Đồng Giác Tung Cổ, Tùng Tung Dung Am Lục.

Xưa, tôi ở Kinh Sư, có rất nhiều Thiên sư. Chỉ có Hòa Thượng Thánh An Trường Công, thần khí nghiêm minh, ngôn từ mộc mạc, tôi rất kính trọng người. Nên tôi thường hỏi về đạo của Chư Tổ, nhiều lần đem những sở đắc trong ngữ lục của các Tôn túc xưa để hỏi người, có điều Trường Công chấp nhận. Tôi cũng tự cho là đắc, bèn gặp buồn vui đem đến, buộc nơi gác cao, cầu đạo Tổ càng nhọc nhằn. Tôi bèn đem việc trước đây hỏi Thánh An. Thánh An không bằng lòng với điều đã thấy ấy. Ta thật nghi hoặc Thánh An Thung Dung bảo rằng: Xưa ông ở vào địa vị trọng yếu. Lại các nhà nho không tin sách Phật chỉ bài xích Ngữ lục. Cho nên tôi không dám lên tiếng. Nay tâm an định, quả là đem việc bốn phận để hỏi tôi. Ta há cho là giống như ngày trước không vì khổ cái miệng ư? Ta già rồi, không thông sách nho, không thể dạy ông được. Có Vạn Tùng Lão Nhân đều thông Nho lẫn Thích, tinh thông tông yếu, biện tài vô ngại. Anh có thấy. Ta đã tham yết Vạn Tùng, tuyệt dấu vết người, bỏ hết việc nhà, tuy cam lạnh nóng. Không ngày nào không tham vấn, quên ăn bỏ ngủ, trải qua 3 năm, nhằm ân pháp, nhằm ấn vào ngục Trại Nhiên Cư Sĩ Tùng Nguyên Mục với bờ tham học, cơ phong không lường, biến hóa vô cùng, vọi vọi như núi cao vạn nhận, không nhìn được cuộn cuộn như muôn lớp sóng không có bờ mé, nhìn ở trước chớ được phía sau. Nhìn lại sự học ngày xưa đều là một khối gạch. Ôi! Lên núi đông mới biết đất lở nhỏ, lên núi Thái mới biết thiên hạ nhỏ. Há nói suông ư?

Chưa vào đất Mân nghe lời này là vậy. Tôi quên gốc thích sự kỳ lạ, trở về núi ở yên, có thể gặp nhau được chăng? Sau đó phụng mệnh

ra hành đạo từ đất Thượng Hải đến Tây vực, cách Sư không biết mấy ngàn dặm.

Pháp ngữ kệ tụng ngày xưa của Sư đều được pháp huynh Long Công thu nhận, nay không được khơi lại. Tông Tôi có Bách Tắc Tụng cổ của Thiên Đồng được coi là tuyệt xướng. Tôi liền thỉnh Vạn Tùng bình xướng Tụng này để khai mở cho kẻ hậu học; trước sau có 9 quyển, trải qua bảy năm, mới hoàn thành. Tôi lưu lạc ở Tây Vực nhiều năm. Nhận được sách này, như say được tỉnh. Như chết đi sống lại, vui mừng khôn xiết, vọng về Đông lễ bái, nhìn về Tây kính cẩn, mở sách ra than rằng: Vạn Tùng đến Tây Vực rồi. Bấy nhiêu lời ấy đều có yếu chỉ quy về; nhìn kỹ sự cao vời xưa nay đủ làm gương mẫu của Vạn Tùng; Nếu không phải là bậc Sư phạm thiên cơ tạo hóa; thì làm sao có thể biết được điều này? Tôi cùng mấy người bạn sớm chiều dạo chơi trong cuốn sách này, như lên núi báu lớn vào biển Hoa Tạng, vật trân quý lẫn rộng lớn đều đủ, phải trái gặp nhau, mắt giàu mà tâm no, há có thể dùng ngôn ngữ của thế gian mà hình dung nó trong muôn một? Tôi không dám chuyên quyền việc tốt đẹp ấy, suy nghĩ cùng với thiên hạ. Chung làm Kinh thành chỉ có pháp đệ là Tùng Tường, cùng với kẻ hèn vong niên kết giao kính cẩn ghi vào sách, xin khắc bản lưu hành ở thế gian.

Tựa ghi là; Phật Tổ chư Sư vùi gốc ngàn trượng, cơ duyên trăm tấc thấy đời sinh mãn, Thiên Đồng không hợp nảy cành, Vạn Tùng đâu dám dẫn lung tung; rỗng rang đến trên cành, lại thêm rối rắm, xuyên qua lỗ mũi tìm hơi hương; cản trở đi dưới gót chân thể diệu. Nếu muốn gót chân chấm đất, lỗ mũi chọc trời, cần phải xuyên qua trong đám vòng vo mới được. Ngày mồng một năm Giáp Thân, Sông Tát Di Thích Sở Tài Phổ Khanh.

Tựa viết ở thành A lý Mã, Tây Vực.

Bình Xướng Thiên Đồng. Thung Dung Am Lục nhờ cư sĩ Trạm Nhiên viết, Tông ta có Tuyết Đậu và Thiên Đồng. Còn môn hạ Khổng Tử có Du Hạ. Tụng cổ của 2 thầy còn có Lý Đổ của Thi Đan. Đòi cho Tuyết Đậu là tài năng cái thế của Hàn Lâm. Bởi tìm tòi tài năng của nước Trung Hoa, mà không nhận lấy sự thật của ta. Lại cho là không đi đất vạn dặm, không đọc sách vạn quyển, không xem thơ công bộ, lời nói phong phú, định các Thiên Đồng lão sư Tụng cổ, một chữ nửa lời; đều từ dòng sâu của Phật Tổ lưu xuất. Học giả không thể lường được. Bách Sơn Đại Ấn tập, đưa ra sự tích ấy. Lúc ấy có người sơ suất không cẩn thận, cho đến niên cổ nếu được giản lược chỉ kết thúc mà thôi. Vạn Tùng xưa thử Bình Xướng, Bình cách xưa nay phế bỏ Tổ Cao, trở về

Chùa Báo Ân, ở Yên Kinh dựng am, bảng hiệu là “Am Thung Dung”, lúc rồi rắm lại gặp cư sĩ Trạng Nhiên khuyến thỉnh mà thành tự. Mắt kém, chỉ đọc miệng, môn nhân làm bút thọ. Lúc ấy ghi lại sự tích. Tác tiêu biểu học của Thiên Đồng, phụ vào sự khéo léo. Tác 2 xét công Ng- hiệm thảo của học nhân. Tác 3, trình bày Vạn Tùng thuật lại mà không phải làm không đứt đoạn. So với Bích Nham Tập thì mỗi thiên đều có phần dạy chúng đầy đủ. So với “Thiên Thông Giáo Hải Lục” thi câu, câu chưa được chi ly hoàn bị, khi bình xướng đến chỗ then chốt, hoặc khi nhuận sắc cũng tùy thời cơ không nhân nhượng. Năm Nhâm Ngọ, Cư sĩ Trạng Nhiên viết kiên quyết đưa ra không khởi mang tiếng, lụy đến ta và người.

Ngày Tỵ năm Quý Mùi.

Vạn Tùng Giả Lão nhân phong phụ ký.
